TẠP CHÍ ĐIỆN TỬ
THƯƠNG HIỆU & CÔNG LUẬN

Người nước ngoài rút bảo hiểm xã hội một lần thế nào?

13:06 16/08/2025

Bố đẻ của ông Chae Sung Phil là người Hàn Quốc, làm việc từ tháng 6/2024 đến tháng 2/2025 tại một ngân hàng nước ngoài chi nhánh Hải Phòng. Ông Chae Sung Phil được biết thông tin có thể nhận trợ cấp một lần từ Bảo hiểm xã hội Việt Nam, ông đề nghị được hướng dẫn về thủ tục nhận tiền cũng như số tiền hoàn trả dự kiến.

Về vấn đề này, Bảo hiểm xã hội Việt Nam trả lời như sau:

Tại khoản 1 Điều 2 Nghị định số 143/2018/NĐ-CP ngày 15/10/2018 của Chính phủ quy định chi tiết Luật Bảo hiểm xã hội (BHXH) và Luật An toàn, vệ sinh lao động về BHXH bắt buộc đối với người lao động là công dân nước ngoài làm việc tại Việt Nam quy định đối tượng áp dụng như sau:

"Người lao động là công dân nước ngoài làm việc tại Việt Nam thuộc đối tượng tham gia bảo hiểm xã hội bắt buộc khi có giấy phép lao động hoặc chứng chỉ hành nghề hoặc giấy phép hành nghề do cơ quan có thẩm quyền của Việt Nam cấp và có hợp đồng lao động không xác định thời hạn, hợp đồng lao động xác định thời hạn từ đủ 01 năm trở lên với người sử dụng lao động tại Việt Nam".



Người nước ngoài rút bảo hiểm xã hội một lần thế nào? Ảnh VGP.

Tại khoản 6 Điều 9 Nghị định số 143/2018/NĐ-CP quy định các trường hợp hưởng BHXH một lần như sau:

"Người lao động quy định tại khoản 1 Điều 2 của Nghị định này mà có yêu cầu thì được hưởng bảo hiểm xã hội một lần nếu thuộc một trong các trường hợp

sau đây:

... d) Người lao động khi chấm đứt hợp đồng lao động hoặc giấy phép lao động, chứng chỉ hành nghề, giấy phép hành nghề hết hiệu lực mà không được gia hạn".

Tại khoản 7 Điều 9 Nghị định số 143/2018/NĐ-CP quy định mức hưởng BHXH một lần thực hiện theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 60 Luật BHXH năm 2014, cụ thể: "02 tháng mức bình quân tiền lương tháng đóng bảo hiểm xã hội cho những năm đóng từ năm 2014 trở đi".

Tuy nhiên theo thông tin ông cung cấp thì trường hợp bố đẻ của ông đóng BHXH chưa đủ 01 năm nên thanh toán BHXH một lần được thực hiện theo điểm c khoản 2 Điều 60 Luật BHXH năm 2014, cụ thể:

"Trường hợp thời gian đóng bảo hiểm xã hội chưa đủ một năm thì mức hưởng bảo hiểm xã hội bằng số tiền đã đóng, mức tối đa bằng 02 tháng mức bình quân tiền lương tháng đóng bảo hiểm xã hội".

Hồ sơ hưởng BHXH một lần

Khoản 1, khoản 2 Điều 109 Luật BHXH năm 2014 quy định hồ sơ hưởng BHXH một lần gồm:

"1. Sổ bảo hiểm xã hội;

2. Đơn đề nghị hưởng bảo hiểm xã hội một lần của người lao động".

Khoản 2, khoản 3 Điều 15 Nghị định số 143/2018/NĐ-CP quy định:

"- Hồ sơ tham gia, giải quyết chế độ bảo hiểm xã hội của người lao động tại khoản 1 Điều này do cơ quan nước ngoài cấp thì phải được dịch ra tiếng Việt và chứng thực theo quy định của pháp luật Việt Nam.

- Trong thời hạn 10 ngày tính đến thời điểm chấm dứt hợp đồng lao động hoặc thời điểm giấy phép lao động, chứng chỉ hành nghề, giấy phép hành nghề hết hiệu lực (tùy thuộc điều kiện nào đến trước) mà người lao động không tiếp tục làm việc theo hợp đồng lao động hoặc không được gia hạn giấy phép, người lao động có yêu cầu hưởng bảo hiểm xã hội một lần nộp hồ sơ theo quy định cho cơ quan bảo hiểm xã hội. Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định, cơ quan bảo hiểm xã hội có trách nhiệm giải quyết và tổ chức chi trả cho người lao động, trường hợp không giải quyết thì phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do".

Ông đối chiếu với các quy định nêu trên, trường hợp bố đẻ của ông đủ điều kiện hưởng BHXH một lần thì nộp hồ sơ cho cơ quan BHXH nơi gần nhất để được xem xét giải quyết.

Có thể ủy quyền nhận BHXH một lần

Ngoài ra, tại khoản 6 Điều 18 Luật BHXH 2014 quy định trường hợp người lao động không trực tiếp nộp hồ sơ và nhận tiền trợ cấp BHXH một lần thì có thể ủy quyền cho người khác thực hiện việc nộp hồ sơ và nhận tiền BHXH một lần theo Mẫu số 13-HSB ban hành kèm theo Quyết định số 166/QĐ-BHXH ngày 31/01/2019 của BHXH Việt Nam hoặc hợp đồng ủy quyền có công chứng theo quy định của pháp luật cho cơ quan BHXH để được giải quyết. Trường hợp việc ủy quyền thực hiện tại nước ngoài thì hồ sơ, giấy tờ ủy quyền phải được hợp pháp hóa lãnh sự theo quy định tại khoản 2 Điều 4 Nghị định số 111/2011/NĐ-CP ngày 05/12/2011 của Chính phủ.

Chinhphu.vn